

Bản án số: 633/2023/DS-PT

Ngày: 13-9-2023

V/v tranh chấp yêu cầu mở lối đi,
đường cấp, thoát nước; yêu cầu bồi
thường thiệt hại về tài sản và hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TLPT-DS ngày
08 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp yêu cầu mở lối đi, đường cấp, thoát
nước; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022
của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1224/2023/QĐ-PT ngày
29 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1951 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 81, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1936 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 83, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ: Ông Hồ Văn V, sinh năm
1970 (theo Giấy ủy quyền ngày 26-10-2018 và 23/7/2021) (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 87, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn X, sinh năm 1953 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Số 141, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Hồ Văn K, sinh năm 1966 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Số 80, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
3. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
4. Bà Ngô Diệu L, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
5. Ông Hồ Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Số 87, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
6. Ông Hồ Văn G, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
7. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: ấp Xẻo Xu, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
8. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1967 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Số, ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
9. Ông Hồ Văn T, sinh năm 2003 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
10. Ủy ban nhân dân thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;
Địa chỉ trụ sở: , Khóm , Phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu: Ông Sơn Ngọc T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V C(vắng mặt);

Địa chỉ nơi làm việc: Khóm , Phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Ông Hồ Văn M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ là ông Hồ Văn V trình bày như sau:

Bà Trần Thị Đ có diện tích đất 2.849m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp ngày 10-6-1997 (cấp cho hộ bà Trần Thị Đ). Nguồn gốc phần đất này là của cha chồng bà Đông là ông Hồ Văn Hời cho chồng bà là ông Hồ Văn Thới từ trước năm 1975. Thời gian đầu sử dụng trồng lúa và có đào con mương để thoát nước.

Sau đó thì cải tạo lại trồng cây, cất nhà ổn định trên đất. Năm 1981, thời kỳ trang trải đất theo khẩu phần trong gia đình thì Nhà nước cấp cho bà Trần Thị Đ làm ổn định đến năm 1997, Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị Đ. Giáp với thửa đất số 68 của bà Đông về hướng Đông là đất của ông Võ Văn Tất, chồng bà Đông là ông Hồ Văn Thới có đào một con mương rộng khoảng 02m, chạy dài từ kênh bờ bao vào đến đất của ông Hồ Văn M (em ruột ông Hồ Văn Thới) để tháo, xả nước và lấy đất lên bờ trồng dừa và các loại cây khác, ông Hồ Văn Thới có cho ông Hồ Văn M mượn con mương thoát nước để sử dụng vì gia đình bà đã lên đất để trồng dừa và các loại cây khác nên không cần xả nước nữa nhưng hằng năm vẫn lấy đất lên bồi các gốc dừa. Đến năm 1991, ông Hồ Văn Thới chết. Năm 2005, gia đình bà Đông cải tạo thửa đất số 68 để làm ao nuôi tôm, do thấy việc đi lại của ông Mười từ nhà ra đi khó khăn nên năm 2007 bà Đông và các con của bà Đông đã cho ông Hồ Văn M đi nhờ trên bờ đất này.

Đến ngày 26-12-2016, ông Hồ Văn M tự làm tờ thỏa thuận và buộc con của bà là Hồ Văn G ký, nội dung là gia đình bà Đông cho ông Mười con đường mương và đường đi vĩnh viễn, bà Đông không đồng ý cho ông Giàu ký thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Ông Hồ Văn M đã gửi đơn đến Tổ hòa giải ấp Năm Căn để yêu cầu giải quyết buộc ông Giàu phải ký thỏa thuận. Tổ hòa giải không nhất trí nên hòa giải không thành. Đến tháng 02-2017, ông Mười gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân yêu cầu hòa giải nhưng hòa giải không thành, sau đó ông Mười khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 68 nhưng sau đó ông Mười rút lại đơn khởi kiện.

Đến ngày 24-3-2018, ông Hồ Văn M cho xe cuốc vào cuốc phá đường mương và cây cối gồm 02 cây me trồng trên 40 năm và một số cây tạp trên phần bờ mà bà Đông đã cho ông Mười mượn. Gia đình bà Đông có ngăn cản nhưng ông Mười đã thuê trên 20 người bảo vệ cho xe cuốc phá con mương thoát nước. Qua ngày hôm sau, ông Mười tiếp tục cho xe cuốc lần chiếm phần đất phía Nam làm ảnh hưởng mồ mả và cây trồng nên bà Trần Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Hồ Văn M phải trả lại cho gia đình bà Trần Thị Đ diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng đất có vị trí, tứ cận:

- Hướng Đông giáp thửa 58 của ông Võ Văn Tất (Võ Văn Mới) và thửa 123 có số đo 64,52m + 7,37m;

- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa số 68 của bà Trần Thị Đ có số đo 71,7m;

- Hướng Nam giáp thửa 102 của ông Hồ Văn M có số đo 3,79m + 2,82m;

- Hướng Bắc giáp kênh bờ bao có số đo 1,93m + 5,01m.

2. Buộc ông Hồ Văn M bồi thường 02 cây me với số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 03-9-2019 bà Trần Thị Đ làm đơn xin rút lại yêu cầu buộc ông Hồ Văn M phải trả lại cho gia đình bà Trần Thị Đ diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế

là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Phía bà Trần Thị Đ cũng không đồng ý với yêu cầu của ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) đã cấp cho hộ bà Trần Thị Đ đối với diện tích đất có tranh chấp là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng, công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp là của ông Hồ Văn M và buộc bà Đông trả lại diện tích đất trên cho ông Mười. Đồng thời, không đồng ý cho ông Mười sử dụng nhờ phần đất tranh chấp để làm lối đi ra đường công cộng và lấy nước, xỏ nước.

Theo nội dung đơn phản tố, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đơn và tại phiên tòa, bị đơn Hồ Văn M trình bày như sau:

Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp giữa ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Đ là của cha mẹ ông Hồ Văn M là ông Hồ Văn Hoir và bà Lâm Thị Quế để lại. Trước năm 1975, cha mẹ của ông Mười có đắp một lối đi và đào con mương để vận chuyển lúa khi thu hoạch và con mương để cấp thoát nước làm ruộng. Sau năm 1975, cha mẹ của ông Mười có chia phần đất ruộng cho anh của ông Mười là Hồ Văn Thới (chồng bà Trần Thị Đ) ở phía trước giáp với kênh bờ bao, phần còn lại cha mẹ của ông Mười chia cho ông Mười, ở phía sau giáp với đất của ông Thới có lối đi duy nhất mà những người sống lân cận đều biết. Tháng 10-2016, Nhà nước có chủ trương đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Mười mới phát hiện bà Trần Thị Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997 đã bao trùm lên phần đất dùng làm lối đi và con mương cấp, thoát nước mà ông Mười đã sử dụng trên 40 năm, theo kết quả đo đạc thực tế là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Ông Mười đồng ý bồi thường cho bà Đông giá trị 02 cây me bị chết với số tiền là 500.000 đồng. Đồng thời, ông Hồ Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) đã cấp cho hộ bà Trần Thị Đ đối với diện tích đất có tranh chấp là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng, công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp là của ông Mười và buộc bà Trần Thị Đ trả lại diện tích đất tranh chấp cho ông Mười.

Tại phiên tòa ngày 20/9/2019, ông Hồ Văn M thừa nhận phần đất tranh chấp có diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Trần Thị Đ. Ông Mười thay đổi một phần yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được sử dụng lối đi và đường cấp, thoát nước là phần đất đang tranh chấp với bà Đông để đi ra đường giao thông công cộng và lấy nước, thoát nước vào ruộng làm kinh tế gia đình.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/9/2019, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Văn X, Hồ Văn K, ông Hồ Văn G, bà Ngô Diệu L, Hồ Thị L, Hồ Thị N trình bày: Thống nhất với

phần trình bày của ông Hồ Văn V, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ và không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Mười.

Tại Công văn số 516/UBND-NC ngày 12-3-2019, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình bày như sau: Việc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10-6-1997 cho hộ bà Trần Thị Đ đối với thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng là đúng trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận. Vào thời điểm Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị Đ là cấp đại trà, theo bản đồ không ảnh và đơn kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của hộ dân được Hội đồng đăng ký đất đai cấp xã xét duyệt (không có đo đạc thực tế và tứ cận ký xác nhận mốc ranh giới). Việc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị Đ là cấp cho hộ gia đình trực tiếp sử dụng đất. Thời điểm cấp giấy chứng nhận trong hộ có bao nhiêu thành viên thì không xác định được do đây là thời điểm cấp đại trà.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (biên bản ngày 29-6-2018) đối với phần đất có tranh chấp như sau:

- Phần đất có tranh chấp có diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng hiện do bà Trần Thị Đ quản lý. Phần đất tranh chấp có con mương có diện tích là 204,8m² và cái bờ có diện tích 278,3m².

- Vật kiến trúc, hoa màu trên đất có: 12 cây dừa loại A; 02 cây me loại A; 01 cột điện bằng bê tông đúc sẵn.

- Kết quả định giá 02 cây me có giá trị là 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bên đương sự xác định cây trồng trên đất tranh chấp là do bà Trần Thị Đ trồng và không có yêu cầu định giá lại.

Tại Bản án sơ thẩm số 26/2019/DS-ST ngày 20/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã giải quyết:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ, về việc yêu cầu bị đơn ông Hồ Văn M giao trả phần đất có diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ, về việc yêu cầu bị đơn Hồ Văn M bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Xử buộc bị đơn ông Hồ Văn M có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn bà Trần Thị Đ số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng

(kèm theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 20-7-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng) là của ông Hồ Văn M, buộc bà Trần Thị Đ giao trả phần đất tranh chấp cho ông Mười và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (thị xã Vĩnh Châu) cấp ngày 10-6-1997 cho hộ bà Trần Thị Đ đối với phần đất tranh chấp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 587/2020/DS-PT ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xử hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết yêu cầu phản tố của ông Hồ Văn M, án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng của ông Hồ Văn M sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo quy định pháp luật. Với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc thay đổi nội dung yêu cầu của ông Mười là vượt quá phạm vi yêu cầu phản tố ban đầu, từ đó không xem xét yêu cầu của ông Mười là không có cơ sở. Bởi lẽ, yêu cầu của ông Mười về việc yêu cầu công nhận đường đi chung đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý theo Thông báo thụ lý 1014/TB-TLVA ngày 09/10/2018 và Thông báo số 1015/TB-TLVA ngày 20/6/2019 và việc ông Mười thay đổi yêu cầu được đưa ra trước các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án cấp sơ thẩm.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý lại vụ án, do yêu cầu khởi kiện của Trần Thị Đ đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án chỉ xem xét, giải quyết lại yêu cầu phản tố của ông Hồ Văn M nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã căn cứ vào Điều 245 của Bộ luật Tố tụng dân sự ban hành Thông báo số 132/TB-TLVA ngày 04/11/2021 để thay đổi địa vị tố tụng giữa ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Đ.

Sau khi thụ lý lại vụ án nguyên đơn ông Hồ Văn M tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án: yêu cầu bà Trần Thị Đ phải mở lối đi và đường cấp thoát nước trên phần đất 483,1m² đang tranh chấp để gia đình ông đi ra đường giao thông công cộng và lấy nước, thoát nước và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã cấp cho bà Trần Thị Đ.

Ngày 30/5/2021 ông Hồ Văn M có đơn khởi kiện bổ sung: yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết buộc hộ bà Trần Thị Đ phải khôi phục lại con đường, mương thoát nước và cây cầu đi lại cho gia đình ông Mười mà hộ bà Trần Thị Đ đã phá hủy. Do năm 2018 bà Trần Thị Đ có khởi kiện ông về đường mương và lối đi chung cho rằng phần đất đường thoát nước và đường đi nằm trong diện tích đất của bà Đông được cấp giấy nên bà Đông và các con của bà Đông đã đào cắt ngang bờ không cho ông Mười làm lối đi và đắp chặn con mương không cho ông Mười thoát nước, lấy nước nuôi tôm. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu có ra 02 quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 24/7/2018 “Buộc bà Trần Thị Đ, ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V và ông Hồ Văn K mở đường mương thoát nước, khôi phục lại con đường theo hiện trạng ban đầu trên diện tích

đất đang tranh chấp tại thửa 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng... và không được ngăn cản gia đình ông Hồ Văn M sử dụng lối đi và đường mương thoát nước trên diện tích đang tranh chấp” nêu trên. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 07/9/2018 “cấm bà Trần Thị Đ, ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V và ông Hồ Văn K ngăn cản gia đình ông Hồ Văn M sử dụng lối đi và đường mương thoát nước trên diện tích đang tranh chấp thuộc thửa số 68, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng”. Việc Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã ra 02 quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên các thành viên trong gia đình bà Trần Thị Đ hoàn toàn không chấp hành, ngăn cản việc đi lại và tưới tiêu của gia đình ông và ngang nhiên hủy hoại cây cầu đi lại của gia đình ông, gia đình ông yêu cầu Công an thị xã Vĩnh Châu giải quyết và định giá thiệt hại cây cầu là 8.223.512 đồng. Vì vậy, ông yêu cầu hộ bà Trần Thị Đ phải khôi phục lại con đường, mương thoát nước và cây cầu đi lại cho gia đình ông. Về phần cây cầu: tọa lạc trên thửa đất 68, tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng có chiều ngang 1,10m và chiều dài 22m. Tổng diện tích xây dựng 24,20m², kết cấu bê tông cốt thép. Phần thiệt hại cây cầu 5,5m yêu cầu khôi phục lại phần thiệt hại từ nơi bị hủy đến lộ bờ bao. Vị trí cây cầu bắt từ thửa 68 bắt qua kênh giáp lộ bờ bao; Con đường bị chặn, san lấp có chiều ngang 3,5m, dài 72m.

Theo yêu cầu phản tố ngày 23/7/2021 bà Trần Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn M phải tháo dỡ cây cầu trả lại hiện trạng phần đất cho gia đình bà (do ảnh hưởng đến việc nuôi tôm trên phần đất của bà), vì cây cầu đã 03 năm nay gia đình ông Mười không sử dụng làm cản trở việc sang mức kênh thủy lợi nội đồng nạo vét để nuôi trồng thủy sản; đình chỉ thụ lý về cây cầu vì trước đây việc làm hư hỏng cây cầu đã được Công an thị xã Vĩnh Châu thụ lý giải quyết định giá đã xong là 1.664.465 đồng; Yêu cầu buộc ông Hồ Văn M phải nộp trả số tiền thu phí thẩm định - định giá của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu là 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn K trình bày: Ông Hồ Văn M yêu cầu gia đình ông phục hồi cây cầu, lối đi, con mương thoát nước của gia đình ông để ông Mười tiếp tục sử dụng thì ông không đồng ý, bởi trước đây gia đình ông cho ông Hồ Văn M mượn nhưng ông Mười muốn xâm chiếm và gây thiệt hại cây trồng trên đất của gia đình ông. Đồng thời, hiện nay ông Mười có nhà ở kiên cố giáp đường giao thông công cộng tại ấp N C, xã V T, thị xã V C và cũng có đường cấp thoát nước, đường đi trên đất của ông Lý Đức Nhỏ tọa lạc tại ấp Năm Căn mà ông Mười và con rể ông Mười đã mua vào năm 2018 ngang là 06m, chạy dài từ lộ giao thông đi vào đất của ông Mười để phục vụ nuôi trồng thủy sản và đi lại đã trên 03 năm nay. Năm 2020 ông Hồ Văn M tiếp tục mua thêm phần đất của ông Hồ Văn Quý chạy dài vào phần đất của ông có đào một con mương và làm đường để đi ra lộ giao thông nhưng theo đơn khởi kiện ông Mười cho rằng phần đất này muốn sử dụng được chỉ có con đường duy nhất là qua phần đất của gia đình ông là sai sự thật. Ông Mười cùng con rể ông cũng có bắt cây cầu đúc qua kênh trên phần đất ông Lý Đức Nhỏ vào năm 2018 nếu ông Mười không thể đi trên đường đi của con rể ông thì làm sao gia đình ông cho ông Mười đi được; Về phần

cây cầu thì cơ quan điều tra cũng đã 03 lần định giá và xem xét nên yêu cầu không đưa vào giải quyết. Đối với Hồ Hoàng Trần khi tham gia làm thiệt hại tài sản năm 2018 thì cháu còn nhỏ chưa ý thức được hành vi việc làm của mình. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa giải quyết công tâm để đem lại cuộc sống bình yên cho gia đình ông nhất là mẹ ông đã già không thể đi đứng được, mỗi lần Tòa gửi giấy đến thì mẹ ông lo lắng không thể ăn ngủ được; ông Mười cho rằng trên đường đi có lót 70 tấm đal là hoàn toàn sai sự thật bởi trong thời gian tranh chấp thì gia đình ông không cho gia đình ông Mười lót lại đal nhưng ông vẫn ngang nhiên lót đal nên gia đình ông có đào con đường không cho ông Mười đi và tiếp tục tranh chấp. Sau đó Ủy ban xã cùng với chính quyền địa phương tổ chức hòa giải nhưng ông không nhớ thời gian nào gia đình ông đã yêu cầu ông Mười phải tháo dỡ hết những tấm đal về phần đất của ông Mười, gia đình ông mới khôi phục lại đường đi cho ông Mười tiếp tục sử dụng, ông Mười đã đồng ý và đã tháo dỡ các tấm đal về phần đất của ông Mười có sự chứng kiến của chính quyền địa phương mà người trực tiếp đứng ra chỉ đạo là ông Nguyễn Văn Mộng Công an ấp Năm Căn. Trong thời gian chứng kiến việc ông Mười tháo dỡ đal thì ông Mộng cùng gia đình ông đã đắp lại con đường và từ đó đến nay trên con đường không còn tấm đal nào, khi Tòa án thị xã Vĩnh Châu xuống thẩm định cũng không có đai mà tài sản của ông Mười chỉ có cây cột điện bằng bê tông trên đất của gia đình ông.

Tại Công văn số 64 ngày 08/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu (BL1150) xác định: Vào năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu có thụ lý giải quyết tin tố giác về tội phạm “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra ngày 13/9/2018 tại ấp Năm Căn, xã Vĩnh Tân, thị xã Ngã Châu, tỉnh Sóc Trăng. Người tố giác là ông Hồ Văn M, sinh năm 1951 thường trú tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình tố giác tội phạm nhận thấy giá trị tài sản bị hư hỏng không đủ định lượng để khởi tố vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án và chuyển toàn bộ hồ sơ về Công an xã V T, thị xã V C để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, với hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đối với những người có liên quan.

Tại Công văn số 723/UBND-NC ngày 19/4/2021, Công văn số 1412/UBND-NC ngày 02/7/2021 và Công văn số 3250/UBND-NC ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình bày (BL1048, 1052, 1054): Qua nghiên cứu hồ sơ về việc liên quan đến vụ án dân sự “tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; yêu cầu mở lối đi chung và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa bà Nguyễn Thị Đông và ông Hồ Văn M cùng tọa lạc ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng thì Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu không có ý kiến.

Tại bản Công văn số 2526/UBND-NC ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu (BL1376) đã xác định: Theo bản đồ địa chính tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì thửa đất 68 của hộ bà Trần Thị Đ, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành giấy I163887, gồm có 5 thửa đất. Trong đó, vị trí thửa 68, tờ bản đồ số 01 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có cạnh hướng Bắc giáp với Kênh đê bao Bạc Liêu; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa

đất số 68, tờ bản đồ số 01, vị trí đất ấp Năm Căn, xã Vĩnh Tân có cạnh phía Bắc giáp kênh (DTL); Theo bản đồ đo đạc theo dự án tổng thể thiết lập hồ sơ địa chính được bàn giao vào tháng 04/2021 thì phần giáp mép nước kênh có thể hiện bờ kênh (DTL) kích thước ngang khoảng 02m, quá trình nạo vét kênh thường xuyên để đảm bảo phục vụ tưới tiêu, do đó hiện trạng có biến động thay đổi.

Tại bản Công văn 424/PQLĐT ngày 19/9/2022 phòng quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu (BL1378) xác định: ông Hồ Văn M xây dựng cầu bắt qua kênh vào năm 2009 thuộc ấp N C, xã V T, thị xã V C ông Hồ Văn M không xin phép Ủy ban thị xã.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (biên bản ngày 29-6-2018 đối với phần đất có tranh chấp như sau: Phần đất có tranh chấp có diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng hiện do bà Trần Thị Đ quản lý. Phần đất tranh chấp có con mương có diện tích là 204,8m² và cái bờ có diện tích 278,3m²; Vật kiến trúc, hoa màu trên đất có: 12 cây dừa loại A; 02 cây me loại A; 01 cột điện bằng bê tông đúc sẵn; Kết quả định giá 02 cây me có giá trị là 500.000 đồng và tại phiên tòa ngày 20/9/2019, các bên đương sự xác định cây trồng trên đất tranh chấp là do bà Trần Thị Đ trồng; tại biên bản xem xét thẩm định ngày 21/11/2018 các đương sự thống nhất với số đo và hiện trạng sơ đồ theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân Vĩnh Châu và không yêu cầu đo đạc lại; tại biên bản xem xét thẩm định ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng phía hộ bà Trần Thị Đ không đồng ý cho kiểm tra, đo đạc đất và ngăn cản nên không thể tiến hành thẩm định lại tài sản đang tranh chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên xử:

Căn cứ: các khoản 2, 6 và 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 34; điểm e khoản 1 Điều 138; Điều 244; Điều 227, Điều 228; Điều 229; Điều 161, Điều 165, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; các điều 253, 254, 584, 585, 586, 587, 589 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 4, khoản 5 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) đã cấp cho hộ bà Trần Thị Đ ngày 10/6/1997, đối với diện tích đất có tranh chấp là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Văn M, về việc yêu cầu khôi phục lại cây cầu, khôi phục đường đi và mương cấp, thoát nước.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mười về việc bồi thường thiệt hại do gia đình bà Trần Thị Đ làm thiệt hại một phần cây cầu. Buộc ông Hồ Văn T, ông Hồ Văn T, Ngô Diệu L và Hồ Văn G có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông Hồ Văn M thiệt hại về tài sản là 1.664.465 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu mở đường đi, khai thông mương thoát nước chung và yêu cầu bồi thường giá trị đāl ông lót trên đường đi với số tiền 7.000.000 đồng.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Thị Đ về việc buộc ông Hồ Văn M tháo dỡ cây cầu bắt qua kênh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời, các chi phí tố tụng, về án phí, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2022 nguyên đơn ông Hồ Văn M làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Căn cứ vào yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn ông Hồ Văn M thì ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn vắng mặt và không có gửi ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật: Xét thấy, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của đương sự: Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn M, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Văn M kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm, theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào thông báo xin vắng mặt của ông Hồ Văn M tại phiên

xử ngày 13/9/2023 và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật và các biên bản tổng đạt cho phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tất cả điều vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Hồ Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết mở lối đi, đường cấp, thoát nước; khôi phục lại cây cầu, lối đi, đường cấp thoát nước như hiện trạng ban đầu do phía bà Trần Thị Đ làm hư hỏng; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phía bị đơn bà Trần Thị Đ yêu cầu tháo dỡ cây cầu, trả lại hiện trạng quyền sử dụng đất cho bà. Nên Tòa sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu mở lối đi, đường cấp, thoát nước; bồi thường thiệt hại về tài sản; tháo dỡ tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đòi tài sản” theo quy định tại khoản 2; khoản 6; khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019) là có căn cứ.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quan hệ tranh chấp như đã xác định nêu trên có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Hồ Văn M, về việc yêu cầu Tòa án mở lối đi và đường cấp thoát nước trên phần đất có diện tích 483,1m² thuộc một phần của thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Phía bị đơn Trần Thị Đ không đồng ý và cho rằng trước đây ông Hồ Văn M đi nhờ trên phần đất này nhưng có ý định chiếm đoạt và làm hư hỏng tài sản trên đất của gia đình bà và hiện nay ông Mười cũng đã có lối đi khác.

Phần đất trên Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ bà Trần Thị Đ ngày 10-6-1997, theo phía bà Trần Thị Đ cho rằng nguồn gốc phần đất tranh chấp diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng là của ông Hồ Văn Hoir và bà Lâm Thị Quế cho vợ chồng ông Hồ Văn Thới, bà Trần Thị Đ từ trước năm 1975; thời gian đầu sử dụng trồng lúa và có đào con mương để thoát nước. Sau đó thì cải tạo lại trồng cây, cất nhà ổn định trên đất. Tại phiên tòa ngày 20/9/2019 ông Hồ Văn M cũng thừa nhận phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Đông và ông Hồ Văn M chỉ yêu cầu mở lối đi, đường cấp thoát nước trên phần đất này và tại phiên tòa sơ thẩm ông cũng yêu cầu được mở lối đi, mở đường cấp thoát nước vào phần ruộng của ông phía trong. Khi hộ bà Trần Thị Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Hồ Văn M đã sử dụng lối đi và đường cấp, thoát nước trên. Phần đất này trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận, đến năm 2016 thì các bên xảy ra tranh chấp do

ông Hồ Văn M cho rằng phần đất này là do ông bà để lại làm lối đi, đường cấp thoát nước chung và yêu cầu hộ bà Trần Thị Đ phải công nhận và ký giấy xác nhận dành đường đi cho gia đình ông vĩnh viễn nên bà Đông không đồng ý và phát sinh tranh chấp. Lối đi và đường cấp thoát nước này là ngắn nhất và thuận tiện để cho ông Hồ Văn M đi ra lộ công cộng và cấp, thoát nước từ kênh vào ruộng. Xét về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng lối đi, đường cấp thoát nước, vị trí và hiện trạng lối đi, đường cấp thoát nước thì ông Hồ Văn M yêu cầu mở lối đi và đường cấp, thoát nước trên phần đất này là đúng. Tuy nhiên, từ khi xảy ra tranh chấp đến nay thì giữa ông Hồ Văn M và hộ bà Trần Thị Đông đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên và kéo dài, hai bên cũng được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần do cự cãi gây mất trật tự, đỉnh điểm là vào ngày 13/9/2018 ông Hồ Văn M đã thuê người đến đào, lấp trên phần đất (đường thoát nước và đường đi) thì hộ bà Trần Thị Đ đã ngăn cản, đập phá cây cầu bắc qua kênh. Ông Hồ Văn M đã yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra hành vi “cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng chưa đủ định lượng nên chỉ xử lý vi phạm hành chính. Từ đó, gia đình bà Trần Thị Đ đã rào đường và đắp đường nước không cho ông Hồ Văn M sử dụng đường đi và đường nước này nữa; hiện trạng đường đi và đường cấp, thoát nước hiện nay không còn mà chỉ còn là bờ ao nuôi tôm do gia đình ông Hồ Văn T san lấp, cải tạo để nuôi tôm; ông Hồ Văn M cũng thừa nhận từ năm 2019 khi gia đình bà Đông đập phá cây cầu, đào đường đi, đắp đường nước thì ông không còn sử dụng đường đi và đường cấp thoát nước trên được. Ông cũng đã cất nhà ở gần đường giao thông công cộng để thuận tiện cho cháu ông đi học và đưa vợ ông tái khám khi bị bệnh, căn nhà trên phần đất thửa 102 cần mở lối đi và đường cấp, thoát nước gia đình ông cũng không ở mà con ông chỉ tới lui để nuôi tôm, chứa thức ăn và gia đình ông cũng đi trên phần đất con rẫy ông mua của ông Lý Đức Nhỏ và lấy nước, thoát nước cùng con rẫy của ông trên phần đất của ông Lý Đức Nhỏ; con trai ông cũng có mua phần đất của ông Hồ Văn Quý và đào một đường nước và sử dụng đường đi và đường cấp thoát nước này, phần đường đi và đường cấp thoát nước này xa và không thuận tiện bằng con đường trước đây ông đã đi và hiện đang yêu cầu.

Theo quy định tại Điều 253 của Bộ luật Dân sự có quy định “Người có quyền sử dụng đất cạnh tranh khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường” và tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Dân sự có quy định “Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ. Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi. Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Từ những căn cứ trên thấy rằng hiện nay ông Hồ Văn M đã sử dụng lối đi, đường cấp thoát nước khác, mặc dù xa hơn và không thuận tiện như phần lối đi, đường cấp thoát nước ông Mười đang yêu cầu nhưng ông Hồ Văn M sử dụng được và không ai tranh chấp hay ngăn cản nên Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn M về việc yêu cầu mở lối đi và đường cấp thoát nước trên phần đất thửa 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng trên đất hộ bà Trần Thị Đ vì không còn cần thiết nữa.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông Hồ Văn M về việc khôi phục cây cầu và đường đi, đường cấp thoát nước như trước đây do gia đình bà Trần Thị Đ đã phá hủy. Xét thấy, hiện trạng đường đi và đường cấp thoát nước hiện nay đã không còn như đã phân tích trên, cây cầu cũng bị phá hủy một phần nên không thể phục hồi như trước được nên Tòa sơ thẩm cũng không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu của ông Hồ Văn M về yêu cầu bồi thường thiệt hại do gia đình bà Trần Thị Đ đã làm hư hỏng cây cầu giá trị là 8.000.000 đồng. Xét thấy, đối với cây cầu bị hư hỏng qua kết quả điều tra đã chứng minh được cây cầu do Hồ Văn T, Hồ Văn G và Hồ Văn T là người đập phá gây hư hỏng, kết quả định giá lại lần hai của cơ quan điều tra, giá trị thiệt hại là 1.664.465 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm phía bà Trần Thị Đ thống nhất bồi thường số tiền 1.664.465 đồng theo kết quả định giá, không đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000 đồng như ông Hồ Văn M yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Hồ Văn M không có chứng cứ nào chứng minh phần cây cầu bị thiệt hại là 8.000.000 đồng nên Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận bồi thường theo kết quả định giá lại lần hai là 1.664.465 đồng. Và Tòa sơ thẩm xử buộc các ông, bà Hồ Văn T, Hồ Văn G, Ngô Diệu L và Hồ Văn T cùng có trách nhiệm bồi thường cho ông Hồ Văn M số tiền 1.664.465 đồng thiệt hại về cây cầu là có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng tiền đāl lót đường không khôi phục được; trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Văn K cũng thừa nhận trên đường đi này trước khi xảy ra tranh chấp có lót đāl và khi có tranh chấp hòa giải ở địa phương ông không nhớ ngày tháng năm nào; gia đình ông đã yêu cầu ông Mười dỡ đāl về phần đất của ông Mười thì phía ông Hồ Văn M đã tháo dỡ đāl, từ đó trên phần đường đi này không còn miếng đāl nào nên phía bà Trần Thị Đ không đồng ý theo yêu cầu này của ông Hồ Văn M. Xét thấy, theo chứng cứ ông Hồ Văn M cung cấp, cũng như qua kết quả xác minh ở địa phương thì những người hiểu biết sự việc cũng xác định trên đường đi này có lót đāl nhưng khi xảy ra tranh chấp thì ai là người tháo dỡ những tấm đāl này các ông không biết; tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29-6-2018 đối với phần đất có tranh chấp có diện tích 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng chỉ thể hiện: vật kiến trúc, hoa màu trên đất có: 12 cây dừa loại A; 02 cây me loại A; 01 cột điện bằng bê tông đúc sẵn; tại biên bản xem xét thẩm định ngày 21/11/2018 các đương sự thống nhất với số đo và hiện trạng sơ đồ theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu và không yêu cầu đo đạc lại các biên bản này đều không thể hiện trên phần đất lối đi có đāl. Với các chứng cứ ông Hồ Văn M và kết quả xác minh chỉ chứng minh được trên con đường đi đang tranh chấp trước đây có lót đāl nhưng

việc tháo dỡ đald thì không đủ cơ sở chứng minh phía gia đình bà Trần Thị Đ đã tháo dỡ nên không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông Hồ Văn M.

Do vậy xét thấy việc Tòa án sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Văn M, về việc yêu cầu khôi phục lại cây cầu, khôi phục đường đi và mương cấp, thoát nước. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu mở đường đi, khai thông mương thoát nước chung và yêu cầu bồi thường giá trị đald ông lót trên đường đi với số tiền 7.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mười về việc bồi thường thiệt hại do gia đình bà Trần Thị Đ làm thiệt hại một phần cây cầu. Buộc ông Hồ Văn T, ông Hồ Văn T, Ngô Diệu L và Hồ Văn G có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông Hồ Văn M thiệt hại về tài sản là 1.664.465 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo nhưng cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào mới. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Hồ Văn M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; các Điều 253, 254, 584, 585, 586, 587, 589 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Văn M, về việc yêu cầu khôi phục lại cây cầu, khôi phục đường đi và mương cấp, thoát nước.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mười về việc bồi thường thiệt hại do gia đình bà Trần Thị Đ làm thiệt hại một phần cây cầu. Buộc ông Hồ Văn T, ông Hồ Văn T, Ngô Diệu L và Hồ Văn G có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông Hồ Văn M thiệt hại về tài sản là 1.664.465 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu mở đường đi, khai thông mương thoát nước chung và yêu cầu bồi thường giá trị đāl ông lót trên đường đi với số tiền 7.000.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Thị Đ về việc buộc ông Hồ Văn M tháo dỡ cây cầu bắt qua kênh.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn M, về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) đã cấp cho hộ bà Trần Thị Đ ngày 10/6/1997, đối với diện tích đất có tranh chấp là 483,1m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp N C, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn M là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

7/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Dương sự;
- Lưu (Án – Dụán).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường Đỗ Đình Thanh

Vương Minh Tâm